

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04-7-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Huyền D, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Người đại diện hợp pháp cho anh Ngô Đức Tài: Ông Ngô Ngọc D, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bố đẻ anh T).

(Chị D, anh T và ông D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Huyền D trình bày :***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Đức T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 10 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh Tài không khôn ngoan như người bình thường. Bản thân chị sau khi về chung sống, chị hỏi người thân và được biết anh T bị mắc bệnh tâm thần. Tháng 12 năm 2016, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình sống. Chị và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Đức T. Chị không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Ngô Đức T mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Ngô Đức T không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Ngô Đức T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay tài sản gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2022 của anh Ngô Đức T (có sự chứng kiến của ông Ngô Ngọc D và bà Quách Thị H - là bố mẹ đẻ anh T), anh Tài trình bày:*** Anh và chị Bùi Thị Huyền D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 10 năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh ở thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì, chị D thường xuyên đi về nhà bố mẹ đẻ chị D. Đến khoảng tháng 4 năm 2017, không rõ lý do gì chị D về nhà bố mẹ đẻ chị D và không quay lại gia đình anh nữa. Anh có lên tìm nhưng chị D không về. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không liên lạc với nhau. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn chị Bùi Thị Huyền D.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị Huyền D không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị Bùi Thị Huyền D có tài sản chung là 1,5 chỉ vàng 9999. Anh và chị D đã thỏa thuận xong, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh có sở tâm thần từ trước khi kết hôn với chị D, tuy nhiên anh vẫn có thể giao tiếp, sinh hoạt. Thời điểm đăng ký kết hôn với chị D đến hiện tại anh vẫn có thể đọc, viết và sinh hoạt bình thường. Hàng tháng anh được trợ cấp 720.000 đồng. Trong vụ hôn nhân và gia đình giữa anh và chị D, anh không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh mất năng lực hành vi dân sự và không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng cho anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 5 năm 2022, ông Ngô Ngọc Doanh và bà Quách Thị Hạnh; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (bố mẹ đẻ anh Ngô Đức T) trình bày:**

Về thời gian kết hôn, thời gian ly thân và quá trình chung sống giữa chị D và anh T, ông bà trình bày như lời trình bày của anh T. Thời điểm kết hôn anh T có sở tâm thần nhưng anh T vẫn có thể đọc, viết và sinh hoạt bình thường, không bị cơ quan nào tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình ông bà và không có mâu thuẫn gì, thời gian chung sống chị D thường xuyên đi về nhà bố mẹ đẻ chị D. Tháng 4 năm 2017, không rõ lý do gì chị D về nhà bố mẹ đẻ chị D và không quay về gia đình ông bà nữa. Anh T có lên tìm nhưng chị D không về. Anh Tài và chị D ly thân từ đó đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh Tài, quan điểm của gia đình ông bà cũng nhất trí vì thực tế anh chị đã không chung sống với nhau từ lâu.

Về quan hệ con chung: Anh T và chị D không có con chung.

Về tài sản: Anh T và chị D có tài sản chung là 1,5 chỉ vàng. Anh T và chị D đã thỏa thuận xong, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có sở tâm thần nhưng đã bị mất, hàng tháng anh T được trợ cấp 720.000 đồng. Hiện anh T vẫn có thể giao tiếp, sinh hoạt bình thường.

Trong vụ án này, gia đình ông bà không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị D theo quy định của pháp luật. Gia đình ông bà không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho anh T.

*** Tại biên bản xác minh ngày 02 tháng 06 năm 2022, đại diện UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau:**

Anh Ngô Đức T và chị Bùi Thị Huyền D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 18 tháng 10 năm 2016. Thời điểm đăng ký kết hôn anh T vẫn giao tiếp, nói chuyện bình thường, anh T tự viết tờ khai đăng ký kết hôn và không bị cơ quan nào

tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, do đó UBND xã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh T và chị D theo đúng trình tự của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T tại thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn gì địa phương không nắm được. Khoảng giữa năm 2017 chị D không sinh sống cùng anh T tại địa phương, chị D đi đâu địa phương không rõ. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh T và chị D không có con chung.

Về tài sản: Anh T và chị D có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ cơ quan, tổ chức tại địa phương.

**** Tại biên bản xác minh ngày 02 tháng 06 năm 2022, đại diện Trạm y tế xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau:***

Trạm y tế xã Trung An tiếp nhận bệnh án của anh Ngô Đức T từ năm 2009 tình trạng bệnh: Tâm thần phân liệt, thể piranod F20. Từ năm 2009 đến nay, anh T được cấp phát thuốc tại Trạm y tế xã Trung An 01 tháng/lần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Huyền D được ly hôn anh Ngô Đức T.

Về con chung: Chị Bùi Thị Huyền D và anh Ngô Đức T không có con chung.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Huyền D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Bùi Thị Huyền D khởi kiện xin ly hôn với anh Ngô Đức T, anh Ngô Đức T cư trú tại thôn A, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Bùi Thị Huyền D, anh Ngô Đức T, ông Ngô Ngọc D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị D, anh T, ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Huyền D và anh Ngô Đức T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thời điểm đăng ký kết hôn anh T tuy bị bệnh tâm thần nhưng anh T vẫn tự viết tờ khai đăng ký và không bị cơ quan có thẩm quyền nào tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự do đó việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D phát hiện anh T bị bệnh tâm thần. Anh chị ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, chị D và anh T ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Bùi Thị Huyền D được ly hôn anh Ngô Đức T.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Thị Huyền D và anh Ngô Đức T không có con chung.

[2.3] Về tài sản: Chị Bùi Thị Huyền D, anh Ngô Đức T, ông Ngô Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Bùi Thị Huyền D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Huyền D, anh Ngô Đức T, ông Ngô Ngọc D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Huyền D và anh Ngô Đức T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Huyền D và anh Ngô Đức T không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Huyền D tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001174 ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Học thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Huyền D, anh Ngô Đức T, ông Ngô Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 32 ngày 18 tháng 10 năm 2016);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (GCN số 07; Quyền số 01 ngày 12 tháng 03 năm 2003);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Xuân Huyền